

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày: 06/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Trung

Bà Võ Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Minh T, sinh ngày 28/6/1995; Tên gọi khác: Năm Cam; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp G, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn H, sinh năm 1973 và bà Ngô Thị Lệ M, sinh năm 1975; Có 07 em, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2012; Vợ: Trần Ngọc C, sinh năm 1994; Con: Có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 07;

1/ Ngày 15/10/2015, bị Công an huyện Ba Tri xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

2/ Ngày 14/01/2016, bị Công an huyện Ba Tri xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

3/ Ngày 08/4/2016, bị Công an huyện Ba Tri xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

4/ Ngày 15/11/2016, bị UBND xã An Hiệp áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

5/ Ngày 13/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 05/6/2019;

6/ Ngày 06/4/2020, bị Ủy ban nhân dân xã An Hiệp áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

7/ Ngày 17/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong 24/02/2022;

Về nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 2 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2008, bị Ủy ban nhân dân xã An Hiệp, huyện Ba Tri áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 06 tháng về hành vi trộm cắp vật; năm 2012, bị Công an xã Phú Khánh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 25/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 17/02/2015; năm 2015, bị Công an huyện Ba Tri xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; năm 2016, bị Công an huyện Ba Tri xử phạt 02 lần với tổng số tiền 2.000.000 đồng và bị Ủy ban nhân dân xã An Hiệp áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành

xong ngày 05/6/2019; năm 2020, bị Ủy ban nhân dân xã An Hiệp áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng và bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 19/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đang chấp hành tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre; ngày 28/8/2022, bị Ủy ban nhân dân xã An Hiệp xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Hiện đang Chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre từ ngày 30/8/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Gi, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Hồ Ngọc Th, sinh năm 1997; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp AT, xã AN, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 10/8/2022, Bùi Minh T – sinh ngày 28/6/1995 ngụ ấp G, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1974 tại Ấp Gi, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre nhìn thấy trong nhà bà Hoa có 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPERDREAM biển số 71B3-359.62 còn gắn chìa khóa xe nhưng không có ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm, Tâm lén lút dẫn xe ra lộ rồi nổ máy chạy đến nhà Hồ Ngọc Th – sinh năm 1997 ngụ Ấp A T, xã AN, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre và cầm xe cho Th lấy 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPERDREAM biển số 71B3-359.62, số khung RLHHA060XWY126285, số máy HA05E0126302 do Hồ Ngọc Th giao nộp; đã xử lý giao trả lại cho bà Nguyễn Thị H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream, biển kiểm soát 71B3-359.62 trị giá 15.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSBT ngày 31/01/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Bùi Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Bùi Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị;

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

* Về xử lý vật chứng: Không.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Quá trình điều tra:

- Bị hại bà Nguyễn Thị H trình bày: Vào khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 10 tháng 8 năm 2022, sau khi chăm sóc bò ở chuồng bò phía sau nhà xong, bà đi lên phía trước nhà thì phát hiện chiếc xe Honda, số loại Super Dream, biển kiểm soát 71B3-359.62 dựng ở trong nhà trước đó đã mất. Bà có tìm kiếm xung quanh nhưng không tìm được. Sau đó, bà đi lên Công an xã An Hiệp trình báo sự việc. Trong quá trình điều tra bà mới biết bị cáo Bùi Minh T là người lấy trộm chiếc xe mô tô của bà. Hiện bà đã nhận lại được chiếc xe mô tô trên nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Bà yêu cầu xử lý bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Ngọc Th trình bày: Anh và bị cáo là bạn bè, vào khoảng 16 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2022, anh đang ở nhà thì bị cáo Bùi Minh T điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển kiểm soát 71B3 – 359.62 đến nhà anh. Bị cáo gặp anh và nói với anh là cần tiền tiêu xài nên muốn cầm chiếc xe mô tô trên cho anh, hai bên thỏa thuận với giá 2.000.000 đồng trong thời gian 01 tuần, sau thời hạn 01 tuần bị cáo không có tiền chuộc lại thì chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh. Anh có hỏi bị cáo về nguồn gốc chiếc xe mô tô thì bị cáo nói là xe của cha bị cáo. Sau đó, anh lấy 2.000.000 đồng đưa cho bị cáo, bị cáo lấy tiền rồi rời đi. Khi lực lượng Công an xã An Hiệp mời anh lên làm việc, anh mới biết anh mới biết xe của bị cáo cầm cho anh không phải là xe của cha bị cáo mà là xe bị cáo lấy trộm của người khác mà có, nên anh giao nộp lại xe Honda, số loại Super Dream, biển kiểm soát 71B3-359.62 cho Cơ quan Công an và trình bày toàn bộ sự việc liên quan. Anh không yêu cầu nhận lại xe mô tô trên do anh biết xe này là tang vật của bị cáo lấy trộm. Anh cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại cho anh số tiền 2.000.000 đồng mà anh đã đưa cho bị cáo khi cầm xe trước đó vì anh và bị cáo là bạn bè, số tiền trên cũng không nhiều.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Ngọc Th vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ vào các Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Bùi Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên bị cáo Bùi Minh T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 71B3-359.62 với giá trị tài sản chiếm đoạt là 15.000.000 đồng; vụ việc xảy ra vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 10/8/2022, tại Ấp Gi , xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Bùi Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, chạy lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, có nhiều tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không biết cải sửa mà lại tiếp tục phạm tội mới. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây Tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mỗi khi sợ hãi sẽ bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt tài sản. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với tính chất,

mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của đại diện Viện Kiểm sát có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Không.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[9] Đối với Hồ Ngọc Th cầm xe của bị cáo Bùi Minh T nhưng không biết do hành vi trộm cắp mà có nên không xử lý là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Minh T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:
Xử phạt bị cáo Bùi Minh T 01 (Một) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.
4. Về xử lý vật chứng: Không.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Bùi Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã An Hiệp (Ba Tri – Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài